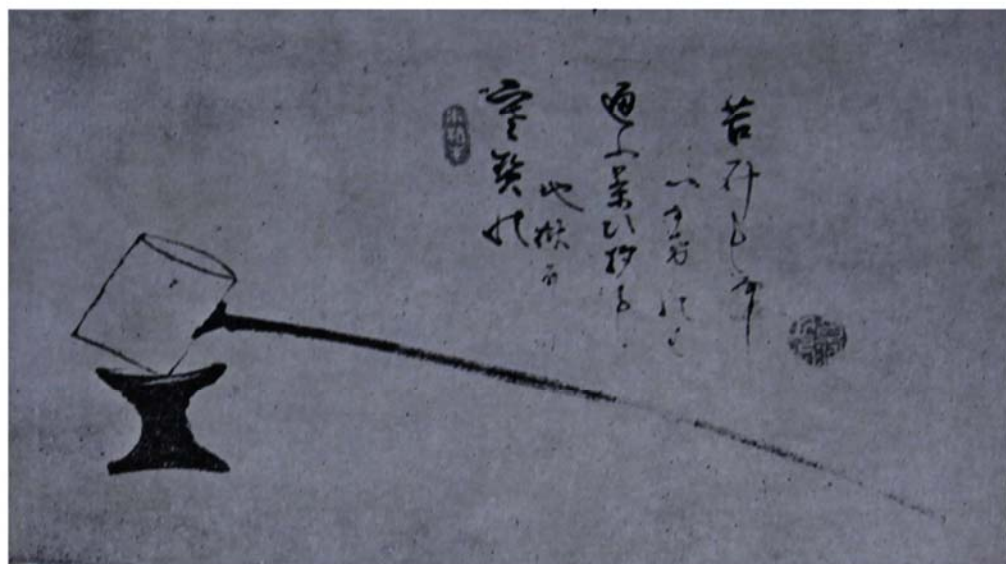


TU TƯỢNG

CƠ QUAN LUẬN THUYẾT CỦA VIỆN ĐẠI HỌC VẠN HẠNH



*thích minh châu • tôn thất thiện
kim định • chơn hạnh
tuệ sỹ • tôn thất trình* **5**

[1971]

TU TƯỢNG

CƠ QUAN LUẬN THUYẾT CỦA VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH

Chủ nhiệm : T.T. THÍCH MINH CHÂU.

Ban Biên Tập :

THÍCH MINH CHÂU • THÍCH QUẢNG ĐỘ • NGUYỄN ĐĂNG THỰC • NGÔ TRỌNG ANH • TÔN THẮT THIÊN • PHẠM CÔNG THIÊN • DƯƠNG THIỆU TỐNG • LÊ TÔN NGHIÊM • KIM ĐỊNH • TUỆ SỸ • CHƠN HẠNH...

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA TOÀN BAN GIÁO SU
VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH.

Năm thứ Tư

Số 5

Ngày 30 tháng 7

năm 1971

Bài vở, bản thảo xin gửi : Ngân phiếu, thư bảo đảm xin gửi :

Đ.Đ. TUỆ SỸ

Cô Hồ Thị Minh Tương

VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH

222 Trương Minh Giảng, Saigon 3 — đ.t. 25.946



BÀN VỀ CHỮ HỌC

(VIẾT CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT
CỦA VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH)

□ TÒN THẤT THIỆN

TRONG đời sống hằng ngày, có nhiều danh từ ta dùng thường quá đến nỗi nghĩa nguyên thủy của nó dần dần bị quên mất. Một trường hợp điển hình là danh từ *học*. Hầu hết các môn học đều có nó : triết học, khoa học, văn học, chính trị học, xã hội học v.v... Nhưng đây là những danh từ mới, chứa đựng một sự lựa chọn giá trị mới, hay nói cho đúng, giá trị mà người ta tưởng rằng mới. Giá trị đó là khoa học, được coi như là một cái gì mới mẻ, từ Tây phương đem lại. Những người nghĩ như vậy cần phải đặt lại vấn đề. Họ không cần «*sursum*, nghiên cứu » gì cả. Họ không cần vào lục soát một thư viện, sờ đến một quyển sách nào cả. Họ chỉ cần hỏi lại trong trí những danh từ liên quan đến chữ *học* mà mọi người quanh họ dùng hằng ngày, và chính họ được nghe và đã dùng thường xuyên từ lúc còn thơ ấu : học hỏi, học tập, học hành.



Ba danh từ nói trên thu gọn một quan niệm về học mà nhiều thế hệ trước ta đã theo, và ngày nay vẫn còn giá trị. Ta có thể nói ngày nay nó còn giá trị hơn bao giờ hết, giữa những sự kêu gào của thế hệ sinh viên hiện tại chống đối lối học « từ chương » và đòi hỏi một lối học « mới ». Miả mai thay, lối học « mới » đó lại là lối học cũ, như đã bị một hai thế hệ trước họ gạt bỏ mà không thèm nhìn đến, vì nó bị liệt vào hệ thống « hủ nho » giữa lúc phong trào « canh tân » đề đi đến phú cường đang bùng nổ.

Hai thế hệ vừa qua đã quan niệm « canh tân » hay « duy tân » là Âu hóa, và đặc biệt là duy vật, duy trí. Ngày nay, thực trạng xã hội Việt nam, với sự hỗn loạn và đòi truy của nó đang thức tỉnh nhiều người đã theo quan niệm sai lầm đó, nhất là trong lúc chính các nước Tây phương cũng thú nhận rằng văn minh vật chất của họ đang đưa họ vào con đường tự tiêu diệt và tiêu diệt nhân loại.

Khoa học với sự đặt trọng tâm hoạt động của con người vào vật chất và lý trí, chỉ thỏa mãn được một nửa nhu cầu của xã hội cũng như Nho học, với sự đặt trọng tâm vào tinh thần và đạo lý của con người, chỉ thỏa mãn được một nửa nhu cầu của xã hội. Nhưng nhìn lại lịch sử Việt nam trong những năm gần đây và nhất là nhìn vào tình trạng xã hội Việt nam ngày nay, ta khó phủ nhận rằng nửa tinh thần và đạo lý không thể thiếu được nếu ta không muốn dân tộc Việt nam lâm vào cảnh diệt vong hay nô lệ : một dân tộc không có tinh thần và đạo lý là một dân tộc đủ điều kiện nhất để cho kẻ khác đô hộ và sai khiến.

Vi vậy mà ngày nay ta cần đặt lại vấn đề học — học hỏi, học tập, học hành — như những thế hệ của Việt nam thời độc



lập, hay những nhà chân Nho trong thời ngoại bang đô hộ, đã đặt :

Học phải có hỏi

Học phải có tập

Học phải có hành

Không có hỏi, học không thể rộng và sâu được. Không có tập (và duyệt) (1) học không hữu hiệu được. Không có hành, học chỉ vô ích.

Học không hỏi, không tập, không hành là lối học từ chương mà chúng ta đã nghe tổ cáo, đả đảo nhằm tai, nhưng mà vẫn còn tràn lan trong cái « rừng » được gọi là « giáo dục » của Việt nam ngày nay. Lối học đó đã không hướng về vun đắp tinh thần, đạo lý cho giới trẻ để họ cứu vớt xã hội Việt nam, mà nó cũng chẳng giúp ích gì cho sự phát triển vật chất và lý trí của xã hội đó. *Lối học đó là lối học đào hố chôn dân tộc.*

Trách nhiệm chính về sự kiện nói trên không phải hoàn toàn ở Bộ Giáo dục. Bộ này chỉ là một khu trong cái rừng mênh mông : rừng đó là toàn thể xã hội Việt nam. Rừng này đầy gai góc và cây trái độc, hoặc do ai cố ý gieo từ đâu, hoặc không ai lo diệt trừ, nên càng ngày nó càng lan tràn. Muốn biến rừng đó thành những nông trại phong phú, tốt lành, cần phải đặt lại vấn đề học. Học gì ? Tập gì ? Hành gì ?

Trước hết học thương nước, thương dân Việt nam, và thương người nói chung.

Kế tiếp học thương nước, thương dân, thương người thế nào cho hợp lý, cho hữu hiệu, và làm những gì để thể hiện tình thương đó.

(1) Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ ! (Luận-ngữ)



Biết rồi thì phải tập, và tập để đi đến hành, bắt đầu từ bản thân rồi đến gia đình, đến xã hội gần là quốc gia, rồi đến xã hội xa là thế giới hay nhân loại.

Thế nào là thương nước ? Thương nước là từ lúc mình bắt đầu có trí khôn cho đến khi mình chết phải góp sức làm cho nước mình trật tự, sung túc, vững mạnh, tươi đẹp hơn lúc mình vào đời. Muốn thực hiện những mục tiêu đó mỗi người phải có *kỷ luật*, *cần mẫn* và *công tâm* ; phải biết *trọng công sản* và *lo việc công lợi, công ích*.

Thế nào là thương dân ? Thương dân là đừng làm gì thiệt hại tài sản, thân thể, danh dự dân ; trái lại, phải lo vun đắp, gây dựng cho mỗi người quanh ta. Muốn thực hiện những điều trên, cần phải có óc *công bằng* và *bác ái*.

Thế nào là thương nhân loại ? Thương nhân loại là đóng góp vào việc xây dựng một thế giới sống trong hòa bình, *tương cảm*, *tương ái tương trợ*. Thực hiện mục tiêu đó đòi hỏi ở ta một tinh thần *khoan dung* mạnh mẽ.

Thương nước, thương dân, thương người, như định nghĩa ở trên, là ba đức tính mà ta cần « dạy » con em trước khi dạy chúng đọc, viết, « công dân », « chuyên môn », trong một chương trình giáo dục đúng nghĩa của nó. Chân Nho tóm tắt các điều trên gồn gọn trong câu « tiên học lễ, hậu học văn », hay ngắn hơn nữa, trong công thức « tu đạo ». Không biết những điều đó, nghĩa là không biết cách xử trí cho ra con người cho đúng nhân đạo, là « vô lễ », « vô đạo ». Vô đạo là thiếu « căn bản » ; nghĩa đúng của danh từ đó là gốc rễ. Mà thiếu gốc rễ thì không sống mạnh được. Đã « vô lễ », « vô đạo » thì những gì khác đều có thể coi là không đáng kể. Văn, nghệ, tài đều là



thứ yếu. Phải có ngũ thường, năm đức tinh phải có luôn luôn — nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, — rồi mới đến văn, nghệ.

Nói rằng quan niệm học, nghĩa là giáo dục, như vậy sai thì cần đọc lịch sử canh tân Nhật bản. Căn bản của phú cường Nhật sau nửa thế kỷ canh tân không là khoa học, mà là dụ về giáo dục của Nhật hoàng Meiji. Dụ đó ban hành năm 1890, nhưng trong thực tế, đã được áp dụng gần 30 năm trước đó. Sau khi nhắc rằng xã tắc Nhật đã được các tiên đế xây dựng trên nền tảng đạo đức, và nhấn mạnh rằng đạo đức là căn nguyên của giáo dục xứ sở, dụ năm 1890 huấn thị cho dân chúng « phải hiếu với cha mẹ, thảo với anh em, thuận hòa giữa vợ chồng, thành tín với bằng hữu; phải khiêm tốn và khoan dung; phải ăn ở đối với mọi người cho có nhân; phải chăm lo trau dồi kiến thức và văn nghệ, phát triển trí thức và đạo lý; phải lấy công ích làm trọng và sốt sắng lo toan công lợi; phải tôn trọng hiến pháp và luật lệ; phải hy sinh cho quốc gia khi hữu sự ». Dụ đó cũng nói rằng những điều nói trên là truyền thống tốt đẹp nhất của tiền nhân để lại. Những người cố vấn của Nhật hoàng thảo dụ đó đã lấy đạo lý Khổng Mạnh (tuy không nhắc đến tên hai vị này) làm căn bản tinh thần cho nước Nhật mới. Và, điều quan trọng hơn nữa, chính họ đã làm (hành) những gì họ chủ trương. Họ không hô hào suông. Họ làm trước để kẻ khác noi gương họ. Bí quyết của cuộc canh tân phi thường của Nhật bản là đó, chớ không phải trong « khoa học, kỹ thuật ». Họ đã xây dựng và củng cố xã hội Nhật mới theo tinh thần đạo lý cũ, vì đạo lý không có mới, có cũ. Chỉ có một đạo lý hoặc còn hoặc mất mà thôi.



Duy tân của Nhật bản là canh tân kỹ thuật theo Âu Tây trong sự duy trì một nền tảng đạo lý tinh thần Khổng Mạnh. Tôi đã được nghe nhiều tác giả và đọc nhiều sách Tây phương khẳng định rằng các nước chậm tiến không thể canh tân mà không thấu nhận toàn bộ văn hóa và phong tục Tây phương cùng với kỹ thuật và máy móc Tây phương được. Lịch sử canh tân Nhật bản đã phủ nhận điều đó. Phần khác, những biến chuyển ở Âu châu và Mỹ châu ngày nay đang chứng minh rằng Tây phương đã đi lạc đường vì đã nhắm mắt lao mình vào con đường vật chất và lý trí. Họ đã tạo được một cái xác khổng lồ, nhưng không hồn. Tây phương đang ý thức rằng họ đã tự biến họ thành một robot vô cùng nguy hiểm vì nó không lương tri và lương tâm. Họ thấy cần học lại những gì cần thiết để tự cứu nhân loại. Mía mai thay cho những người Á đông đã chà đạp hất hủi văn hóa của mình : nơi mà người Tây phương tìm đến để học lại những điều căn bản cho xã hội và con người là Đông phương và điều mà họ muốn học lại là tính khoan dung và sự chế ngự vật dục. (Trung hòa và Khắc kỷ theo Khổng giáo ; Viên dung và Ngự dục theo Phật giáo ; và Vô vi theo Lão giáo).

* * *

Trên đây ta đã trả lời được một nửa câu hỏi : học gì ? Ta thấy trước hết phải học thương nước, thương dân, thương người. Nhưng nếu ta chỉ học, tập, và hành có chừng đó thì mục tiêu của ta khó mà đạt được hoàn toàn. Lịch sử ngoại thuộc và chậm tiến của ta trong hơn một thế kỷ đã chứng minh rõ ràng điều đó. Vậy ngoài « lễ » và « đạo », « ngũ thường », ta cần phải học thêm những gì cần thiết để đem lại phú cường cho xứ sở,



và nâng cao đời sống của dân Việt ? Nói chung, ta phải học « khoa học », « kỹ thuật », và « chuyên môn ».

« Khoa học », « kỹ thuật » và « chuyên môn » có thể học theo lối « từ chương », không hỏi, không tập, không hành, chỉ cốt thuộc những điều cũ rích, lỗi thời, và vô dụng để lấy mảnh bằng, và đem mảnh bằng đó (có khi nhờ lay lục, khóc mếu, chạy chọt, mua bán mà có) tương đương hóa với hiệu năng. Nhưng « khoa học », « kỹ thuật », « chuyên môn » cũng có thể, và phải, học theo lối hỏi, tập, hành.

Về phương diện này, ta có thể đặt vấn đề học và vấn đề dạy. Một số sinh viên áp dụng chính sách « ăn nhiều, làm ít », chỉ ù lý đợi giáo sư làm hết, còn riêng mình thì không đọc, không hỏi, không nghĩ, không viết, muốn mọi sự đều thiệt dễ, có gì khó một tý là kêu rêu, phản đối; muốn có bằng thật cao, nhưng học khỏi cần đến trường, chương trình thật nhẹ, thi thật dễ - và cộp được thì càng tốt - Họ chỉ bận tâm một chuyện : mau có bằng để đi làm kiếm chức, kiếm lương lớn. Các vấn đề chính — cải tổ xã hội Việt nam ? — đối với họ xa xôi quá, hay nói đến chỉ mệt trí. Họ là những người có tinh thần ăn bám và nô lệ.

Về phần dạy, một số giáo sư cũng có thái độ « ù lý », không muốn thay đổi, phiền phức, không học hỏi thêm, không theo dõi những tiến bộ trong ngành mình và những ngành lân cận (về nội dung cũng như về phương pháp), không cố gắng áp dụng phương pháp Tây, Âu vào đặc trạng Việt nam để đi đến sự tìm ra giải pháp và giải đáp Việt nam cho các vấn đề Việt nam. Họ không thích đối chất hoặc đối thoại với sinh viên, chỉ muốn dạy theo lối học « cours », « dạy » như vậy cũng như nước đổ lá môn, hay cùng lắm chỉ là một cái gì khó



chịu đè nặng lên tâm trí người sinh viên - vì họ phải làm sao để khi thi khỏi bị đánh trượt.

Nhưng tình trạng nói trên một phần không nhỏ là hậu quả của chính sách, hay vô chính sách, của những chính quyền trong quá khứ đã không tạo điều kiện cho sinh viên và giáo sư áp dụng nguyên tắc hỏi, tập, hành. Chỉ cần nhìn vào tình trạng trường học và giáo chức mọi cấp của ta cũng đủ hiểu : không xây trường (hay đợi người khác xây xong rồi đến chiếm và đập phá như đã xảy ra ở Trung tâm Lê Quý Đôn gần đây một hành động thật là man rợ), không huấn luyện giáo chức, không làm dễ dãi cho sinh viên đi học, hay về xứ làm giáo sư (quân dịch, chiếu khán quốc ngoại và hồi hương, chuyển ngân, chuyện gì cũng khó khăn, phiền phức, nhục nhã v.v...) không giúp các đại học hiện hữu xây cất, phát triển thêm, không chuẩn bị chu đáo trước khi cho mở đại học mới..... Ta thử nhìn vào các « đại học » Việt nam cũng đủ hiểu : hiện nay không có một đại học nào ở Việt nam thực xứng đáng với tên đại học. Saigon, Huế, Cần thơ, Đà Lạt, Vạn Hạnh, An giang, Minh Đức toàn là những nơi sinh viên Việt nam học đại, vì không thể làm gì khác — trừ một số con nhà có thế lực, tiền của, hay may mắn, được đi ngoại quốc, tiêu xài ngoại tệ của xứ sở để rồi đi làm cho ngoại bang : họ là những kẻ ăn dưng của xã hội Việt nam.

Nhưng có học đại đi nữa thì cũng được một cái gì. Nếu sinh viên, cũng như giáo sư, ý thức được đúng quan niệm hỏi, tập, hành, thì kết quả sẽ là hiểu biết một phần nào về những vấn đề của xã hội Việt nam, và đặc biệt là những khía cạnh của vấn đề canh tân xã hội Việt nam. Đây là một vấn đề cần được đào sâu và rộng trong tương lai : muốn cải tổ và canh tân xã hội



Việt nam, trước hết 'a phải tìm hiểu xã hội Việt nam — Lịch sử, cơ cấu, động lực, khuyết điểm và ưu điểm của nó. Dem giải pháp và giải đáp Âu Mỹ về xứ và ép Việt nam vào khuôn đó là một điều nay đã rõ ràng quá lộ bịch và nguy hiểm cho xứ sở (nhưng cũng còn nhiều Cao học và Tiến sĩ ở Âu Mỹ về đang làm một cách rất hăng hái).

Trong gần hai mươi năm, các chương trình và kế hoạch viện trợ chỉ nhằm vào huấn luyện chuyên viên về « kỹ thuật », và gạt bỏ hay ngăn cản những ngành xã hội học. Ngày nay rất nhiều chuyên viên « kỹ thuật » — một phần lớn làm cho Âu, Mỹ ở ngoại quốc hay quốc nội — nhưng phần lãnh đạo chính sách và đường lối thì nằm trong tay các ông « cố vấn » ngoại quốc vì ta chỉ có « chuyên viên » kỹ thuật mà không có lãnh tụ chính trị và xã hội để điều khiển chuyên viên đó, hay có những lãnh tụ nhảy dù nên dễ bị chi phối hay mua chuộc vì bất lực hay thối nát. Khỏi cần nhấn mạnh rằng tình trạng này phải được cải tổ gấp nếu ta không muốn kéo ngoại bang bảo hộ xứ này dưới một hình thức mới, nguy hiểm hơn chế độ thuộc địa cũ, vì nó tệ hơn.

Tóm tắt, ta học hỏi, học tập, học hành những gì có thể
1) giúp vào công cuộc cải tổ và cải tiến xã hội Việt nam về phương diện tinh thần đạo lý. — điều ưu tiên — và vật chất lý trí — điều cần nhưng thứ yếu và 2) xây dựng hòa bình cho nhân loại.

* * *

Sau khi đã trả lời các câu hỏi : học gì, học thế nào, ta phải trả lời các câu hỏi : học với ai ? học ở đâu ? học lúc nào ?

Học với ai ? Trước hết, học với mình. Ta có thể tin hay không tin rằng ta có thiên tính, nhưng mỗi người bình thường



sinh ra đều có khả năng hiểu biết. Khả năng đó có thể rất dồi dào tự nhiên, có thể nhờ học hỏi hay kinh nghiệm sống mà phát triển (nhất là kinh nghiệm phải trả một giá rất đắt). Sách *Trung Dung* gọi ba người có khả năng đó là *sinh nhi tri*, *học nhi tri* và *khô nhi tri*; nhưng khi đã đến trình độ biết rồi thì ba loại đó như một. Vương Dương Minh gọi khả năng biết phải trái, hay dở, của con người là *lượng tri*. Nhờ có lượng tri mà ta có thể *tự vấn* và do đó, tự học với mình, mỗi ngày rút kinh nghiệm về những hành động của mình để tiến lên một cấp cao hơn. Và cấp mà mỗi người học hỏi phải cố đạt đến là cấp *minh*. Ở cấp đó ta có thể hiểu thấu việc trời, vật, người, để làm việc thật hiệu quả, cái gì cũng hiểu thông suốt, thấy gốc ngọn, thấy nội ngoại, thấy mọi khía cạnh, thấy một cách rõ ràng, sáng suốt làm không trật, và luôn nắm vững tình hình. Hai danh từ *thông minh* và *minh mẫn*, mà ta thường dùng, có nghĩa sâu xa đó.

Tự vấn là một phương pháp học hỏi rất hữu hiệu và thông dụng trong cả ba tôn giáo chính của Đông phương — Khổng, Phật, Lão. Nó đòi hỏi một sự tĩnh tâm (định tâm) rất lớn. Nó cũng đòi hỏi một không khí thanh tịnh, xa cảnh náo nhiệt của đời sống hàng ngày: Vì vậy mà những vị tu hành chân chính của ba tôn giáo Khổng, Phật, Lão đều lựa những nơi ẩn dật yên tĩnh, những phong cảnh tráng lệ (nhưng trang nghiêm), để suy tư, mặc niệm với hy vọng đạt trình độ thông minh và minh mẫn như Tiên, Phật, Thánh hay ít nhất cũng được như hiền nhân.

Nhưng *tự vấn* là một cấp học đã khá cao. Trước khi đạt trình độ đó, cần phải học thầy. « Không thầy đố mày làm nên ».



Ta phải học thầy vì thầy là người đã đi trước, nên thuộc đường hơn ta, có thể chỉ cho ta con đường tới đích dễ hơn, ngắn hơn, nhanh hơn. Đó là những con đường cũ. Trong sự theo đuổi đạo lý, như ta đã nói ở trên, không có cũ không có mới, nên có nhắm mắt theo thầy không nguy hiểm. Trong sự thấu nhận và sáng tạo kiến thức, đặc biệt trong lãnh vực khoa học, là lãnh vực hướng về tương lai nhiều hơn, ta không thể nhắm mắt theo thầy trong mọi trường hợp. Thật ra, ta phải đi xa hơn thầy, và Ông thầy làm đúng sứ mạng của mình phải huấn luyện đệ tử của mình để họ đi xa hơn mình. Có như vậy, xã hội mới tiến được. Tóm lại, vai trò của thầy trong sự học hỏi của ta có giới hạn. Thầy chỉ là người mở đường, chỉ hướng hoặc kích thích tư tưởng của trò. Đức Thích Ca tìm ra chân lý không phải nhờ thầy, mà nhờ ngồi suy nghiệm bốn mươi ngày dưới gốc cây Bồ đề. Đó là bài học cụ thể nhất về tự vấn. Thầy cũng như trò, nên thành thực chấp nhận sự giới hạn đó.

Sau thầy đến sách. Đúng ra, sách có thể ví như thầy, vì nó chứa đựng những kinh nghiệm và phát minh của những người đi trước. Đọc sách cũng như nói chuyện với những người thông thái và kinh nghiệm hơn mình. Và sách có một đặc điểm là nó là những ông thầy mà ta muốn phá rầy khi nào cũng được, bao nhiêu lần cũng được, về môn gì cũng được, và có thể đem đi bất cứ nơi nào. Sách là những kho tàng kiến thức và minh mẫn vô giá. Càng đọc nhiều càng thấy, càng hiểu, của ta càng mở rộng. Vì vậy, đối với người học hỏi, sách còn quan trọng hơn thầy nhiều. Ở các trường Đại học Oxford và Cambridge, sinh viên không hỏi nhau « What do you study ? » (Anh học gì ?), mà hỏi nhau « What do you read ? » (Anh đọc gì ?)



Sách không phải để học, để tụng (như kinh), mà để đọc. Đọc là một dịp để suy nghĩ. Đọc là phần phụ ; suy nghĩ mới là phần chính.

Nhưng không phải sách nào ta cũng đọc được. Đại đa số sách hiện có quanh ta viết bằng ngoại ngữ. Muốn đọc những sách đó, ta phải biết ngoại ngữ ; biết càng nhiều càng tốt — vì số người thông thái và minh mẫn ta học hỏi càng nhiều. Không biết phải học. Ngày nay, không thể không biết ngoại ngữ được. Những người không chịu học ngoại ngữ (không nói thì cũng phải đọc được) là những người tự giam mình, và dân tộc mình, trong cảnh ngu dốt, lạc hậu. Vậy có thể nói những người thương nước, thương dân thật sự có bốn phần học sinh ngữ.

Sau sách, đến bạn. « Tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư yên » (Luận ngữ). Mình đi cùng đường với hai người nữa, trong hai người đó tất có người làm thầy mình : hoặc họ dạy mình điều khôn, hoặc họ cho mình thấy điều đại đáng tránh. Bạn là những người thường xuyên tiếp xúc, trao đổi tư tưởng, quan điểm với mình. Nếu mình biết suy xét và tự vấn, mỗi buổi tiếp xúc với một người bạn là một buổi học. Bạn là những người giúp mình kiểm điểm tư tưởng, kiến thức, kinh nghiệm. Vì vậy, có bạn đến là một điều vui : « Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ ! » (Luận ngữ). Có thể nói rằng chúng ta học ở bạn nhiều hơn ở thầy, nhất là ở Đại học.

Và cuối cùng, sau bạn là đời, nơi ta có thể hoặc « học nhi tri », hoặc « khờ nhi tri ». Ta thường nghe trí thức bị trách rằng chỉ « ngồi trong tháp ngà », không biết gì chuyện đời. Thông ngữ đó mượn tác giả Pháp là Montaigne, khi ông khuyên những người muốn học hỏi phải rời bỏ « tháp ngà » (tour



d'ivoire) để học trong « quyển sách lớn của đời » (le grand livre de la vie). Nhưng ý nghĩ chỉ học sách mà không chú ý gì đến đời sống đương tại cũng được đề cập đến thường trong ngôn ngữ Việt. Thông ngữ « sách vở » (anh đó sách vở lắm) thường được dùng theo nghĩa nói trên. Câu hỏi cuối cùng ta phải trả lời là : học ở đâu ? học lúc nào ?

* * *

Hai câu hỏi : « học ở đâu ? học lúc nào ? » liên quan mật thiết với nhau. (Triết lý, cũng như khoa học, ngày nay có xu hướng coi hai yếu tố đó như hai khía cạnh của một hiện tượng). Câu trả lời rất giản dị : học bất cứ nơi nào có thể học được, ở nơi nào có gì hay, mới, lạ. Trong Dụ căn bản năm 1868 mở đầu cho canh tân nước Nhật, hoàng đế Meiji hạ chiếu cho toàn dân, quân, chính Nhật « đi tìm kiến thức ở khắp nước trên hoàn cầu, để gia tăng lợi phúc cho xã tắc ».

Từ trong gia đình, thôn xóm, trong hang cùng ngõ hẻm của xứ sở, hay những nơi xa xôi hải ngoại, chỗ nào ta cũng học được thêm những điều hay, mới lạ, nếu ta biết quan sát, suy nghĩ, và nhất là nếu ta có ý chí mãnh liệt muốn hiểu, muốn biết, muốn gia tăng khả năng của ta để thực hiện sự thương nước, thương dân, thương người của ta. Nước Nhật mạnh là nhờ điều đó. Mà nước nào mạnh cũng nhờ điều đó.

Vì vậy, vấn đề học ở nơi nào trong những nước Pháp, Mỹ, Trung hoa, Nga xô, không thành vấn đề. Và dùng tiếng nước nào, đọc sách nước nào, cũng không quan trọng. Điều quan trọng là mình học với mục đích gì, và có đủ trí xét đoán để lựa cái hay bỏ cái dở của người hay không. Ta chỉ sợ « ngoại lai »



nếu chính ta không có tinh thần quật cường, tự trọng, hay nếu ta không có thực chất, hay vì tham lam ích kỷ sẵn sàng làm nô lệ, bất chấp quyền lợi của dân tộc, xư sớ đề tiến thân mình.

Đối với câu hỏi : « học lúc nào ? », ta cũng có thể trả lời rất giản dị : ta có thể học bất cứ lúc nào. Nếu có phương tiện để học bình thường, liên tục, thì ta học liên tục. Có thể vì lo sinh sống hay vì một lý do gì khác ta phải gián đoạn sự học. Nhưng nếu ta có chí thì hễ có dịp thì ta lại tiếp tục học. Điều quan trọng là ta ý thức được sự cần học, và có đủ ý chí để học.

Ở đây, ta cũng cần nhấn mạnh học không bắt buộc có nghĩa là « lấy bằng cấp », nhưng để tăng kiến thức và khả năng của ta. Lấy bằng cấp, tự nó, không phải là học. Bằng cấp cần, nhưng nếu tham vọng của ta chỉ là thi lấy bằng, và khi có bằng rồi thì xếp sách, không suy nghĩ, không hỏi, không tập, không duyệt, không hành nữa, thì cái bằng cấp của ta sẽ như một cái dao : không mài đi mài lại mãi, miết nó sẽ cùn. Trong thế giới hiện tại, khoa học và kỹ thuật biến chuyển rất mạnh và rất nhanh. Nếu ta không lo quan sát, học hỏi luôn luôn để kiến thức và khả năng ta thích ứng tình trạng mới, thì ta sẽ bị đào thải rất dễ dàng. Vì vậy, trong sự học hỏi, nguyên tắc căn bản cần được tôn trọng là « học liên tục ». Dừng lại là hết tiến, và dần dần sẽ bị bỏ lại sau.

* * *

Để kết thúc, ta cần nhấn mạnh rằng trong việc học, ta phải có mục đích rõ ràng — mà mục đích đó phải cao cả rộng lớn hơn là tiến thân thay vì chỉ nhằm « trước là đẹp mặt, sau là ấm thân ». Chỉ lo đẹp mặt và ấm thân là làm một điều thiển cận.



Không có xã hội nào muốn tồn tại và phát triển chấp nhận một mục tiêu như vậy. Vì nhu cầu tồn tại và phát triển, xã hội đó, không chóng thì chầy, phải loại những kẻ ích kỷ đó để xã hội khỏi suy đồi hay diệt vong. Mục đích học của ta phải là cải tiến xã hội, quốc gia, trong tinh thần thương nước, thương dân, thương người. Sinh vật học có một định luật rõ ràng : tế bào, hay cơ quan nào vô dụng — nghĩa là không đóng góp gì vào sự tồn tại và phát triển của cơ thể — sẽ tiêu tan dần và loại trừ.

Xã hội ngày nay được quan niệm như một cơ thể : không có cơ thể nào có thể tồn tại nếu các tế bào và cơ quan của nó toàn là loại ăn bám. Và nếu chính cơ thể ăn bám, thì mối nguy rõ ràng trước mắt : nếu vì một lý do gì mà cơ thể mẹ bị tiêu diệt, hay tách rời khỏi cơ thể ăn bám thì cơ thể này chắc chắn cũng bị tiêu diệt theo.

Trong bao nhiêu năm ta ăn bám Trung hoa, và đến khi Trung hoa bị làm cho tê liệt, ta không có sức chống lại Pháp và bị Pháp nô lệ hóa. Hết bám Trung hoa, ta lại bám Pháp. Lúc Pháp bị gạt ra, ta lại bị nô lệ Hoa kỳ. Và ngày nay, lúc Hoa kỳ đang bị gạt ra khỏi Á đông ta lại đứng trước một mối nguy mới, là có thể bị Cộng sản nô lệ hóa. Mối nguy này là mối nguy chung cho miền Nam (rất có thể bị nô lệ hóa Cộng sản) và cho miền Bắc (đã bị nô lệ hóa Cộng sản rồi).

Nhiệm vụ của chúng ta trong công cuộc học hỏi, học tập, và học hành, không phải là cố học theo lối từ chương để kiếm mảnh bằng cho mau và một chỗ làm lương cao, chức lớn, mà là làm sao có đủ khả năng đạo lý, trí thức, và chuyên môn để xây dựng một xã hội Việt nam vững chắc và đủ sức mạnh để



độc lập — theo nghĩa không phải chỉ có chủ quyền pháp lý mà có đủ thực lực để khỏi ăn bám — vì đó là điều kiện tồn vong và phát triển của nước Việt nam và dân tộc Việt nam. Đó là lý tưởng, và lý do sống (raison d'être) và hoạt động của Viện Đại học Vạn Hạnh. Ai đến Vạn Hạnh để kiếm bằng, kiếm chức, kiếm lương, là đến làm trường, và nên sớm đi nơi khác.

TÒN THẮT THIỆN

Tu thư Đại học Vạn Hạnh, đã phát hành.

ĐẠI THỪA

Và sự Liên Hệ với

TIỂU THỪA

N. Dutt.

THÍCH MINH CHÂU dịch

Tác giả đã nối liền lại hai dòng tư tưởng Tiểu thừa và Đại thừa, và giúp chúng ta tìm được sự liên tục giữa hai dòng tư tưởng nhiều khi mâu thuẫn và chông đời...

(Trích lời tựa của dịch giả)

